

Nhìn lại 5 năm thực hiện Nghị quyết 06 **VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Chỉ số năng suất tổng hợp (TFP) giai đoạn năm 2016-2020 đạt 48,59% tăng hơn so với giai đoạn năm 2010-2015 là 67,7%; Đã xây dựng được một số hàng hóa có chất lượng cao, khối lượng lớn và thương hiệu mạnh, đặc biệt có 2 sản phẩm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế; Có 13 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (KH&CN); Có 1.338 đối tượng được bảo hộ sở hữu công nghiệp; Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước đầu tư cho khoa học tăng bình quân 8-10% mỗi năm; Các tổ chức và đội ngũ cán bộ KH&CN ngày càng được nâng cao về chất lượng, số lượng. Đó là những con số đáng ghi nhận về kết quả hoạt động KH&CN sau 5 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 14/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về "Phát triển KH&CN giai đoạn năm 2016-2020, định hướng đến năm 2025". Nghệ An là tỉnh đầu tiên và là một trong số ít tỉnh ban hành Nghị quyết chuyên ngành về KH&CN. Với Nghị quyết này, hoạt động KH&CN của tỉnh đã có nhiều biến chuyển tích cực trên các lĩnh vực hoạt động, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong số này, Đặc san KH&CN Nghệ An dành phần lớn nội dung để giới thiệu các kết quả nổi bật của ngành KH&CN trong quá trình thực hiện Nghị Quyết.



1. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Hoạt động nghiên cứu KH&CN trong những năm qua ưu tiên cho 6 lĩnh vực KH&CN trọng điểm gồm: Lĩnh vực nông nghiệp; Lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn; Lĩnh vực y dược; Lĩnh vực KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội các huyện, thị, thành; Lĩnh vực công nghệ thông tin; Lĩnh vực môi trường, với 102 đề tài, dự án cấp tỉnh, cấp quốc gia; gần 500 đề tài cấp cơ sở triển khai tại các trường, các ngành và 717 mô hình ứng dụng KH&CN tại các huyện. Hiệu quả ứng dụng của các đề tài, dự án đạt 86,19%, cao hơn bình quân cả nước (khoảng 68%).

1.1. Lĩnh vực khoa học nông nghiệp

Các nghiên cứu ứng dụng KH&CN trong lĩnh vực nông nghiệp đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, tốc độ tăng trưởng của ngành giai đoạn năm 2016-2020 ước đạt 4,47%. Năng suất bình quân: lúa đạt 53,36 tạ/ha; lạc đạt 26 tạ/ha; sắn đạt 370 tạ/ha; mía đạt 630 tạ/ha; chè đạt 115 tạ/ha; cây có múi đạt 166 tạ/ha. Tổng đàn gia cầm đạt 25.000 nghìn con; gia súc đạt 485 nghìn con. Tổng sản lượng thủy sản đạt 223,198 nghìn tấn, bình quân tăng 8,73%/năm. Một số kết quả nổi bật:

- Ứng dụng thành công nhiều biện pháp kỹ thuật: Kỹ thuật tưới nhỏ giọt cho cây ăn quả và mía; Thâm canh lúa nước sử dụng phân viên nén dúi sâu; Giải pháp bón đạm hợp lý cho lúa; Luân canh, xen canh bắt buộc đối với canh tác mía, sắn làm tăng giá trị trên 1 đơn vị diện tích và cải tạo đất; Quy trình bón phân hợp lý cho cây chè trên nền tảng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng; Xử lý tồn dư thuốc bảo vệ thực vật bằng chế phẩm sinh học Biogreen, quy trình sản xuất giống và trồng một số dược liệu, thiết bị lọc nước sinh hoạt quy mô hộ gia đình; Hoàn thiện quy trình sản xuất thử nghiệm các giống lan Mokara cắt cành; Nghiên cứu sâu bệnh hại cây chanh leo; Nghiên cứu quy trình sản xuất giống và thâm canh gấc, cà chua trái vụ...

- Đã tập trung nghiên cứu theo chuỗi sản phẩm như trà hoa vàng, chanh leo, lúa Japonica, cam, chè, trám đen, lạc, rau hữu cơ, nhiều mô hình kinh tế

được phát triển có hiệu quả (mô hình trồng, sản xuất mía nguyên liệu, thâm canh đạt năng suất cao từ 100-120 tấn/ha, mô hình trồng và chế biến dược liệu của Công ty Cổ phần Dược liệu Pù Mát, Công ty Cổ phần Dược liệu Mường Lống...); hình thành mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao một số khâu (xác định giới tính giai đoạn phôi giống, chẩn đoán bệnh trong chăn nuôi bò sữa của Công ty Cổ phần Thực phẩm sữa TH; Vinamilk; mô hình trồng, khai thác và chế biến dược liệu...).

- Ứng dụng các thành tựu về giống nhằm tuyển chọn, nhân nhanh và thâm canh các giống có năng suất cao, chất lượng tốt như: lúa thuần, ngô, lạc, đậu, sắn, chè, mía, chanh leo, lúa thảo dược, lúa Japonica J02, lợn VCN 08, vịt trời... Một số mô hình ứng dụng công nghệ sinh học đã thành công và đang lan tỏa ra toàn tỉnh (mô hình sản xuất giống và trồng nấm ở Tân Kỳ, Yên Thành; ứng dụng công nghệ vi sinh chế biến thức ăn cho trâu, bò, lợn từ cây ngô, lá sắn ở Thanh Chương, Anh Sơn; mô hình sản xuất chế phẩm Compost Marker, chế phẩm BOEM trong sản xuất phân bón; đệm lót sinh học trong chăn nuôi; chế phẩm Biogreen để xử lý tồn dư hóa chất trên đất trồng rau đã được UBND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ...).

- Hỗ trợ dán tem truy xuất nguồn gốc để nâng cao thương hiệu và giá trị hàng hóa (thương hiệu cam Vinh, nhãn hiệu tập thể chè Nghệ An, nhãn hiệu chứng nhận nước mắm Vạn Phần, thương hiệu tập thể nước mắm Hải Giang...). Đến nay, việc dán tem điện tử truy xuất nguồn gốc được mở rộng cho trên 70 sản phẩm nông nghiệp của tỉnh như: các loại rau, củ, quả của Tập đoàn TH; các sản phẩm nông sản sạch Phủ Quỳ của Hợp tác xã Việt Xanh (huyện Nghĩa Đàn); gà Thanh Chương; nước mắm Vạn Phần; tương Sa Nam, gà

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Phủ Diên, dê Tân Kỳ... đã góp phần tăng thêm chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, nâng cao ý thức của nhà sản xuất về chất lượng của sản phẩm, đồng thời bảo vệ uy tín, phát triển thương hiệu nông sản Nghệ An.

- Ứng dụng tiến bộ KH&CN góp phần đẩy mạnh nuôi trồng, nâng cao hiệu quả khai thác và chế biến thủy sản như: Mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm tôm thẻ chân trắng; Mô hình nuôi cá theo công nghệ sông trong ao; Mô hình nuôi cá trong lồng trên các thủy vực lớn; Mô hình nuôi trồng tảo xoắn, tảo nano; Mô hình chế biến một số mặt hàng thủy sản như sữa, tôm nõn, chả cá đã được nhân rộng; Mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế tàu cá vỏ gỗ; Ứng dụng tiến bộ KH&CN để nâng cao hiệu quả nghề khai thác bằng lưới chụp 4 tầng gông...

- Trên cơ sở điều tra đa dạng sinh học vùng Puxailaileng, Vườn Quốc gia Pù Mát, Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt, thuộc Khu Dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An, đã đề xuất được danh mục các loài hiện có và các giải pháp bảo tồn, khai thác và phát triển. Trong những năm qua, nguồn gen nhiều loại cây trồng, vật nuôi quý hiếm đã được bảo tồn, khai thác và phát triển như cây sâm Puxailaileng, cây mú từn, trà hoa vàng, đẳng sâm, lan kim tuyến, cây bảy lá một hoa, ba kích tím, hà thủ ô đỏ... làm nền tảng để triển khai chương trình phát triển dược liệu và công nghiệp dược.

- Nhằm phát triển sản phẩm đặc hữu, vùng miền, tại Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 4/4/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển KH&CN tỉnh Nghệ An giai đoạn năm 2015-2020, tính đến năm 2030 đã đề cập đến Chương trình phát triển 100 sản phẩm. Đến nay đã có 159

Ứng dụng KH&CN nâng cao giá trị hàng hóa nhiều sản phẩm:



Tôm nõn Diên Châu



Trà hoa vàng Quế Phong



Chè Gay Anh Sơn

sản phẩm truyền thống và đặc sản địa phương (84 sản phẩm chế biến và 75 sản phẩm cây trồng, vật nuôi) được tác động về KH&CN. Điển hình như: huyện Quế Phong có sản phẩm gạo Japonica; huyện Quỳnh Châu có sản phẩm hương trầm Quỳnh Châu; huyện Kỳ Sơn có sản phẩm gừng Kỳ Sơn; huyện Anh Sơn có sản phẩm chè Gay... Trên cơ sở đó, các ngành Công thương, Nông nghiệp tiếp tục hỗ trợ (thông qua chính sách khuyến công khuyến nông) và tổ chức Hội đồng đánh giá, phân loại sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã mỗi sản phẩm (OCOP). Đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh Nghệ An có 56 sản phẩm được công nhận sản phẩm đạt hạng 3 sao và 11 sản phẩm đạt hạng 4 sao (chi tiết được thể hiện tại Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh Nghệ An).

1.2. Lĩnh vực khoa học y được

Với chiến lược xây dựng Vinh thành trung tâm y tế của vùng Bắc Trung bộ, những năm qua ngành KH&CN đã phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế triển khai một loạt các đề tài ứng dụng kỹ thuật tiên tiến, chuyên môn sâu nhằm nâng cao năng lực khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân gắn với đào tạo

nguồn nhân lực. Đến nay có thể nói, Vinh đang dần trở thành Trung tâm y tế vùng Bắc Trung bộ với các bệnh viện chuyên sâu, đội ngũ y bác sỹ kỹ thuật cao. Điển hình như:

- Nghiên cứu, ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến, hiện đại, công nghệ cao trong điều trị một số bệnh, như: Kỹ thuật điều trị bệnh ung thư phổi không mổ được bằng đốt sóng cao tần dưới hướng dẫn của robot; Ứng dụng công nghệ tế bào gốc trong điều trị bệnh và thẩm mỹ; Kỹ thuật phẫu thuật tán sỏi thận qua da bằng đường hầm nhỏ; Kỹ thuật can thiệp lấy huyết khối bằng dụng cụ cơ học ở bệnh nhân nhồi máu não cấp do tắc mạch máu lớn; Kỹ thuật chụp động mạch vành DSA, để nghiên cứu sự liên quan giữa bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu với tổn thương động mạch vành làm cơ sở cho công tác điều trị bệnh tim mạch; Ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán bất thường phôi thai, bệnh di truyền, bệnh ung thư. Ứng dụng thành công và làm chủ được một số kỹ thuật cao như: mổ tim hở, ghép thận; ghép tủy hỗ trợ điều trị một số bệnh lý ung thư, phẫu thuật u phổi, u trung thất, u thực quản, u gan lớn, đốt u phổi, u gan, u cơ trơn tử cung bằng sóng cao tần, định vị sinh khiết bằng robot, can thiệp điều trị tim bẩm sinh; sản xuất cây được liệu và thực phẩm chức năng; thẩm mỹ răng, nâng mũi, làm trắng da... Ứng dụng thành công công nghệ thông tin trong ngành y tế xây dựng bệnh viện điện tử, bệnh án điện tử.

- Tháng 11/2017, Nghệ An triển khai thành công



Em bé thụ tinh ống nghiệm đầu tiên ra đời tại Bệnh viện HNĐK Nghệ An (11/2017)

ca thụ tinh trong ống nghiệm đầu tiên tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa, mở ra cơ hội cho các cặp vợ chồng hiếm muộn trong tỉnh và khu vực.

- Nhiều hoạt động, đề tài ứng dụng KH&CN phục vụ phát triển được liệu được triển khai như: Bảo chế và đánh giá tác dụng bảo vệ gan của viên nang cứng NADAGA trên thực nghiệm từ một số dược liệu; Nghiên cứu tách chiết thành công Chlorophyll và điều chế dẫn xuất ChlorinE6 Trimethylster và Chlorin E6 Monomethylster từ tảo Spirulina; Công nghệ tách chiết lá diếp cá, đông trùng hạ thảo, tỏi đen; Mô hình trồng sâm Puxailaileng, cây hà thủ ô đỏ, đẳng sâm, ba kích tím, sa nhân tím thiên niên kiện, mú tằm, trà hoa vàng (sản xuất trà hòa tan và viên nang từ trà hoa vàng)... phục vụ cho nghiên cứu sản xuất các sản phẩm nâng cao sức khỏe cộng đồng.

1.3. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

Cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn để hoạch định chủ trương, chính sách, đóng góp tích cực đổi mới cơ chế quản lý, các hình thức sở hữu, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, đánh giá hiện trạng, tiềm năng của tỉnh, mang đến một số nhận thức mới, cách tiếp cận mới trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, đó là: Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách phát triển kinh tế trang trại; Đánh giá tiềm năng, lợi thế và xác định cơ cấu sản phẩm chiến lược của Nghệ An; Xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An giai đoạn năm 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Giải pháp thu hút sử dụng hiệu quả vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; Huy động nguồn lực người xứ Nghệ ở trong và ngoài nước đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An...

Hiện thực hóa tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp

hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả với các đề tài: Nghiên cứu về sắp xếp tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; Nghiên cứu sắp xếp hệ thống chính trị cấp xã; Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu bộ máy và biên chế của hệ thống chính trị tỉnh...

Làm sáng tỏ một số vấn đề trong lịch sử, đồng thời đã tư liệu hóa, văn tự hóa những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể thuộc lĩnh vực văn hóa dân gian và văn hóa bác học, nghiên cứu lịch sử truyền thống của địa phương, ngành và đóng góp cho quá trình bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, lịch sử trên địa bàn tỉnh: Khôi phục các lễ hội, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa góp phần vào việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc và bản sắc con người xứ Nghệ và giáo dục truyền thống cho các thế hệ; Đi sâu nghiên cứu văn hóa và ngôn ngữ các dân tộc trên địa bàn tỉnh như: Văn hóa và ngôn ngữ người Ô Đu, Đan Lai; Xây dựng tài liệu dạy học và phẩm mềm bộ gõ chữ Thái Lai - Tay, Lai - Pao; Áp dụng các giải pháp bảo tồn dân ca xứ Nghệ vào thực tiễn (đưa dân ca vào trường học); Nghiên cứu các giải pháp bài trí thờ tự, sắp xếp đồ tế khí tại các di tích trên địa bàn tỉnh; Nghiên cứu tác động của phong tục tập quán các đồng bào dân tộc thiểu số miền Tây Nghệ An; Nâng cao hiệu quả hoạt động của các lễ hội; Lập hồ sơ khoa học trình và được công nhận di sản văn hóa phi vật thể nhân loại là dân ca ví dặm; Lễ hội đền Chín Gian là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; Đưa địa phương học vào trong giáo dục trường học...

Nghiên cứu và ứng dụng tri thức địa phương của đồng bào dân tộc phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương, góp phần xóa đói giảm nghèo.

Tập trung vào các lĩnh vực ngăn ngừa, phòng chống tội phạm về ma túy; Công tác đảm bảo an ninh trật tự, nhất là địa bàn các tuyến biên giới; Giải pháp ngăn ngừa tội phạm có hiệu quả, hạn chế tai nạn giao thông, ngăn ngừa di, dịch cư trái phép của đồng bào dân tộc; Nâng cao chất lượng công tác tham mưu trong lực lượng công an và các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự vùng giáp ranh... đã góp phần ngăn chặn các loại tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa

bàn, góp phần ổn định xã hội.

Công tác phân biện khoa học đối với các cơ chế chính sách, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các dự án đầu tư trọng điểm, có tầm ảnh hưởng lớn của tỉnh Nghệ An bước đầu được quan tâm: thủy điện, tái cơ cấu cây trồng, xóa đói giảm nghèo...

Điều tra xã hội hóa đã cung cấp thông tin, dự luận xã hội phục vụ cho các cơ quan quản lý giám sát, nắm bắt dư luận, đánh giá tác động các chính sách đi vào cuộc sống: Sinh kế người dân mất đất sau quá trình đô thị hóa, hài lòng khách du lịch Cửa Lò; đánh giá tác động chính sách nông nghiệp, đánh giá mức độ hài lòng tổ chức, các nhân đối với cải cách hành chính; đánh giá năng lực cạnh tranh của sở, ngành và chính quyền địa phương cấp huyện...

1.4. Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ

Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi trong các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và toàn xã hội, từng bước thay đổi và tạo phong cách, phương thức làm việc mới, nâng cao hiệu quả hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Rất nhiều phần mềm đã được ứng dụng hiệu quả như phần mềm VNPT-office, phần mềm quản lý khám và điều trị tại các bệnh viện, tự động hóa thiết bị theo dõi chỉ số môi trường ở Sở Tài nguyên và môi trường, ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu tổ chức bộ máy và biên chế của hệ thống chính trị tỉnh Nghệ An, phần mềm quản lý bến xe khách, phần mềm quản lý sát hạch giấy phép lái xe, phần mềm xử lý in giấy phép lái xe, hệ thống giám sát hành trình, phần mềm bảo dưỡng đường huyện VPROMMs, phần mềm quản lý tài sản

đường bộ GoveOne, phần mềm thống kê ngành tư pháp.... Trong lĩnh vực công nghệ và thị trường công nghệ, thông qua nguồn vốn của doanh nghiệp và quỹ hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đã tập trung ứng dụng các công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất như: Công nghệ xử lý sinh học AO đối với dự án Hệ thống xử lý nước thải tại Khu công nghiệp Đông Hồi; Công nghệ “Lọc Siphon hở OFS (Open Siphon Filter) kết hợp tấm lọc A/W block” đối với dự án xây dựng nhà máy nước huyện Nghĩa Đàn; dự án nhà máy sản xuất bao bì nhựa PP, PE tại CCN Nam Giang, Nam Đàn, Nghệ An của Công ty Cổ phần Bao bì Nghệ An; Công nghệ xử lý và tái chế chất thải rắn Ecovi của Công ty Cổ phần Galax tại Nghệ An; Công nghệ sản xuất gỗ ván sợi MDF của Công ty Cổ phần gỗ MDF Nghệ An; Tổ hợp sản xuất công nghiệp công nghệ cao tại xã Nam Giang, huyện Nam Đàn; Khu công viên điện năng lượng mặt trời SUNPOWER” của Công ty Cổ phần Điện năng lượng mặt trời Sunpower; Công nghệ xử lý rác WTE của Công ty TNHH Sa mạc Xanh... Ứng dụng vật liệu mới và công nghệ tiên tiến trong công tác duy tu, sửa chữa mặt đường như vật liệu Cocboncor, vật liệu thảm bê tông nhựa polymer; Ứng dụng công nghệ neoweb (ổ đĩa kỹ thuật) trong thi công mở rộng nền đường đang khai thác; Thí điểm áp dụng công nghệ cạo bóc tái chế trong nâng cấp cải tạo mặt đường.

2. Hoạt động đổi mới công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ và bảo tồn, phát triển quỹ gen

- Công tác điều tra, khảo sát đánh giá trình độ công nghệ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An được đẩy mạnh. Đã điều tra, đánh giá cho 100 doanh nghiệp lĩnh vực nông nghiệp và 200 doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kết quả đánh giá trình độ công nghệ của các doanh nghiệp nông nghiệp và công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An đạt mức trung bình chung cả nước. Hiện đang tiếp tục điều tra, khảo sát đánh giá công nghệ 150 doanh nghiệp của cả hai lĩnh vực nông nghiệp và công nghiệp tiểu thủ công nghiệp.

- Quan tâm hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ KH&CN, đổi mới thiết bị, công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

- Tổ chức thẩm định các dự án đầu tư công nghệ, góp phần kiểm soát tốt các vấn đề liên quan đến công nghệ và chuyển giao công nghệ, ngăn chặn được những công nghệ lạc hậu, công nghệ gây hậu quả xấu đến môi trường. Từ năm 2017 đến nay đã tổ chức thẩm định công nghệ 65 dự án đầu tư theo yêu cầu của UBND tỉnh hoặc các sở ngành có liên quan và có văn bản tham mưu từ chối dừng 5 dự án do không làm rõ được về công nghệ.

- Trong 4 năm 2017-2020 đã hỗ trợ cho 100 lượt doanh nghiệp đổi mới công nghệ, áp dụng mã số mã vạch, chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn, đăng ký nhãn hiệu, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO, tham gia chợ Công nghệ thiết bị, tổng kinh phí hỗ trợ 7,23 tỷ đồng.

- Đến nay, hệ thống doanh nghiệp KH&CN của tỉnh đã có 13 doanh nghiệp, trong đó có 3 doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao: Công ty Cổ phần Sữa Vinamilk Nghệ An, Công ty Cổ phần Sữa TH true milk, Công ty TNHH Mía đường Nasu. Các doanh nghiệp KH&CN sau khi được công nhận đã tổ chức triển khai hiệu quả các dự án sản xuất kinh doanh sản phẩm, hàng hóa từ kết quả KH&CN; Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật; Tổ chức nghiên cứu, tiếp thu ứng

dụng các tiến bộ khoa học và kỹ thuật, công nghệ tiên tiến; Hoàn thiện, đổi mới công nghệ, thiết bị phát triển sản phẩm mới, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, khả năng cạnh tranh sản phẩm hàng hóa trên thị trường, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp.

- Tập trung nguồn lực để đầu tư đồng bộ theo chuỗi giá trị về KH&CN, tổ chức sản xuất, thị trường và thương hiệu. Chú trọng lựa chọn các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế vùng miền để xây dựng và phát triển thương hiệu hàng hóa, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm và truy xuất nguồn gốc. Từ năm 2017 đến nay đã tổ chức hướng dẫn cho 181 doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ đăng ký sở hữu công nghiệp (03 giải pháp hữu ích, 05 sáng chế, 537 nhãn hiệu, 24 kiểu dáng công nghiệp). Đến nay đã có 1.338 (mục tiêu Nghị quyết số 06-NQ/TU là 1000) đối tượng được bảo hộ, trong đó có 1.239 nhãn hiệu, 75 kiểu dáng, 11 giải pháp hữu ích và 13 sáng chế. Nghệ An đã được cấp văn bằng bảo hộ cho: 02 chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm gừng Kỳ Sơn và mở rộng chỉ dẫn địa lý Vinh cho sản phẩm cam quả và đang tiến hành xác lập chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm trà hoa vàng Quế Phong; 08 nhãn hiệu chứng nhận nước mắm Vạn Phần, dẻ Tân Kỳ, nhãn hiệu chứng nhận gà Phú Diễn, nhưng hươu Quỳnh Lưu, chanh leo Quế Phong, hải sản Hoàng Mai, rau an toàn Anh Sơn, nước mắm Quỳnh Di; 31 nhãn hiệu tập thể chè Nghệ An, gà Thanh Chương, hương trầm Quỳnh Châu, cá thu nướng Cửa Lò, tôm nồn Diễn Châu, nước mắm Tân An, mực Quỳnh Lưu,



Mở rộng chỉ dẫn địa lý Vinh cho sản phẩm cam quả

bơ Nghĩa Đàn, cam Con Cuông, sắn dây Nam Đàn, miến Phú Thành, mật ong Tây Hiếu, gạo Mường Nọc, bò giàng Tương Dương, nước mắm Cửa Lò...

- Bảo tồn, khai thác và phát triển đa dạng sinh học, quỹ gen quý hiếm nhằm phát huy giá trị Khu Dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An, nhất là các loại dược liệu như: cây trà hoa vàng, cây Bombo, mướp đắng rừng, cà gai leo, giảo cổ lam, sâm Puxailaileng, cây mú turen, đẳng sâm, lan kim tuyến, cây bảy lá một hoa, hà thủ ô đỏ, ba kích tím...

3. Phát triển thị trường KH&CN

- Tổ chức thành công giải Sáng tạo KH&CN năm 2017 và năm 2020 với nhiều công trình có chất lượng đạt giải cao. Giải thưởng sáng tạo KH&CN thanh niên, sinh viên và đặc biệt thành công cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh năm 2018 đã huy động được sự tham gia hưởng ứng của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các cấp chính quyền. Nhiều dự án khởi nghiệp đã được tài trợ của các quỹ đầu tư trong và ngoài nước với số tiền hàng trăm triệu đồng.

- Hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Nghệ An đã có nhiều khởi sắc. Năm 2016 khởi động thử nghiệm và chính thức từ năm 2017, sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết

định số 2171/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 về kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020. Trong ba năm (2018-2020) đã tổ chức 03 cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Nghệ An, thu hút gần 223 dự án, ý tưởng tham gia, kết quả trao giải cho 30 dự án khởi nghiệp xuất sắc và 20 ý tưởng khởi nghiệp tiềm năng. Năm 2018, các nhà đầu tư đã trao tiền hỗ trợ trực tiếp cho 2 dự án khởi nghiệp với số tiền 500 triệu đồng, có 8 dự án khởi nghiệp được các nhà đầu tư ký kết hợp tác hỗ trợ đầu tư dưới nhiều hình thức; Năm 2019 các nhà đầu tư ACA và VSVA trao giấy chứng nhận cam kết đầu tư cho 3 dự án đạt giải Khởi nghiệp với số tổng số tiền 50.000 USD và nhà đầu tư Alba Charity trao cam kết đầu tư cho 1 dự án với số tiền 2 tỷ đồng; Năm 2020, dự án Đài Truyền hình 4.0 của Công ty Gostream giành Vô địch Techfest Quốc gia 2020 và được quỹ Vina Capital đầu tư 1 triệu USD; Dứa Hạnh phúc đạt giải thưởng “Dự án thực hiện tiêu chuẩn LOCALG.A.P” tại vòng chung kết toàn quốc cuộc thi “Dự án khởi nghiệp sáng tạo thanh niên nông thôn” năm 2020; Dự án “Thảo mộc bảo vệ rau và hoa màu - ProSafe” đạt giải Nhì cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” toàn quốc năm 2020; Dự án Máy cắt Plasma CNC 4 trục của sinh viên trường Cao đẳng Việt Hàn Nghệ An đạt giải Ba cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp” năm 2020. Ngoài ra, năm 2020 đã đào tạo cho sinh viên Trường Đại



Dự án Đài Truyền hình 4.0 của Công ty Gostream giành Vô địch Techfest Quốc gia 2020

học Công nghiệp Vinh về tổng quan chung về khởi nghiệp và xu hướng khởi nghiệp của sinh viên hiện nay; Trao đổi về khởi nghiệp với đại diện các cấp hội theo đề nghị của Liên hiệp Hội Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn... Năm 2020 đã tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2025.

- Hoạt động Sàn Giao dịch công nghệ thiết bị phát huy hiệu quả tốt, đảm bảo cung cấp thông tin KH&CN để phục vụ nghiên cứu và chuyển giao công nghệ và nhu cầu kết nối công nghệ - thiết bị. Giới thiệu các công nghệ, thiết bị, sản phẩm mới, các công nghệ thiết bị cần mua, cần bán. Hỗ trợ kết nối cung cầu công nghệ giữa các doanh nghiệp với nhà khoa học, doanh nghiệp trong nước và ngoài nước. Cung cấp thông tin công nghệ mới, sản phẩm mới, thông tin về thị trường, sở hữu trí tuệ. Hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại Nghệ An nói riêng và vùng Bắc Trung Bộ nói chung. Ngoài ra Sàn Giao dịch công nghệ thiết bị đã hợp tác với các Sàn Giao dịch công nghệ thiết bị Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh để chia sẻ thông tin về công nghệ phục vụ cho việc môi giới và chuyển giao công nghệ, xây dựng và ra mắt website techmart Nghệ An (natex.vn); phối hợp, liên kết với các viện, trường, doanh nghiệp thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn cuộc sống.

- Điểm Kết nối cung cầu công nghệ vùng Bắc Trung Bộ tại Nghệ An được thành lập và hoạt động có hiệu quả, từ tháng 4/2017 đến nay đã tổ chức được 44 phiên kết nối cung cầu giữa các nhà khoa học trong nước với các doanh nghiệp, địa phương và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm hiểu thông tin và đổi mới công nghệ của tỉnh. Thông qua các hoạt động kết nối

đã ký kết được 24 hợp đồng chuyển giao công nghệ và cung ứng thiết bị cho doanh nghiệp Nghệ An với tổng trị giá trên 10 tỷ đồng.

- Hỗ trợ hình thành khu thực nghiệm và ươm tạo nông nghiệp công nghệ cao tại xã Đông Hiếu, thị xã Thái Hòa với diện tích là 200.000m², được đầu tư xây dựng các hạng mục hiện đại như nhà điều hành, nghiên cứu ứng dụng và ươm tạo công nghệ cao; hệ thống nhà lưới ươm tạo và sản xuất giống cây dược liệu, cây ăn quả; nhà điều hành hệ thống tưới tự động; hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của UBND tỉnh Nghệ An về việc Phê duyệt Đề án “Phát triển thương hiệu cam Vinh và các sản phẩm đặc trưng của tỉnh Nghệ An đến năm 2025”, Sở KH&CN đã triển khai đồng loạt các giải pháp phát triển thương hiệu chỉ dẫn địa lý cam Vinh, như cấp, dán tem truy xuất nguồn gốc cho cam Vinh, tổ chức Tuần lễ Cam và các đặc sản Nghệ An nhằm nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân về việc sản xuất và sử dụng sản phẩm an toàn, có chất lượng và nguồn gốc xuất xứ. Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá, mở rộng thị trường và khẳng định thương hiệu cam Vinh - Nghệ An trên thị trường trong nước và quốc tế. Giới thiệu các tiến bộ khoa học kỹ thuật ứng dụng trong việc nâng cao năng suất, chất lượng cam quả, các công nghệ chế biến bảo quản cam quả sau thu hoạch. Đến nay, sản phẩm cam Vinh đã có mặt ở nhiều siêu thị lớn như Lotte, BigC, Saigon Corp.

5 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, mặc dù chịu nhiều tác động bất lợi của thời tiết, khí hậu, dịch bệnh trên người, cây trồng, vật nuôi, đặc biệt là dịch Covid-19, nhưng trước sự quyết tâm, nỗ lực phấn đấu của các cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương, cùng với sự đồng hành của các nhà khoa học, doanh nghiệp và người dân, hoạt động KH&CN tỉnh đã đạt được mục tiêu đề ra với những tác động tích cực trên nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội. Đây là cơ sở để ngành KH&CN hướng tới những mục tiêu cao hơn trong giai đoạn mới./.

Tòa soạn Đặc san KH&CN

Nguồn: Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 14/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển KH&CN giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.